

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2020/ HNGĐ-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 538/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Tống Công H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Ngô Thị Cẩm V trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Tống Công H chung sống với nhau vào năm 2013, đến năm 2015 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước. Trong cuộc sống đến năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh H nay yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Tống Gia H, sinh ngày 16/5/2015 và Tống Thanh S, sinh ngày 02/01/2019. Bé H đang sống cùng anh H, bé S đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Đối với anh Tống Công H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy

triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Ngô Thị Cẩm V và anh Tống Công H được xác định là tranh chấp về ly hôn, anh H có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, thành phố M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Tống Công H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm V và anh Tống Công H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị V yêu cầu xin ly hôn. Theo lời trình bày của chị V tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, nên anh chị đã ly thân khoảng 01 năm nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị V yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh H không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh H cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị V và anh H mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị V và anh H mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung tên Tống Gia H, sinh ngày 16/5/2015 và Tống Thanh S, sinh ngày 02/01/2019. Nay ly hôn chị V yêu cầu nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cả 02 cháu đều dưới 06 tuổi cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến về việc yêu cầu nuôi con, để tránh sự xáo trộn tâm lý và cuộc sống của các cháu nên việc chị V yêu cầu nuôi 02 con chung là phù hợp nên giao cháu Tống Gia Huy và Tống Thanh Sang cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị V không đặt ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị V khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Cẩm V về việc xin ly hôn với anh Tổng Công H.

Về con chung: Buộc anh H giao 02 con chung tên Tổng Gia H, sinh ngày 16/5/2015 và Tổng Thanh S, sinh ngày 02/01/2019 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị V khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Ngô Thị Cẩm V phải chịu. Chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001849 vào ngày 19/5/2020, được đối trừ, chị V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ngô Thị Cẩm V, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tổng Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Bình

Phước;

- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
(Đã Ký)**

Phạm Kim Cương